

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 283 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Ngày: 15/6/2016
	Chuyển: A. Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 46/TTr-STP ngày
02/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong
quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ
quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung
ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-Bộ Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng nghiên cứu,
TCD, CBTH;
- Lưu VT, NC bđv107.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích



QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp
luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **283** /QĐ-UBND ngày **15** /6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, thông suốt, hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
5. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.
6. Phối hợp trong cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia.
7. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC
THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và cấp huyện tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh; Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đầy đủ, chính xác.

4. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu có khó khăn vướng mắc, căn cứ vào lĩnh vực quản lý thì Chủ tịch UBND cấp xã, cấp huyện, các sở, ban, ngành có thể đề nghị cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp trên hoặc Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ.

Điều 6. Phối hợp trong việc tham mưu xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình mà thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh, thì cơ quan, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc có trách nhiệm lập hồ sơ vi phạm hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý.

Nếu hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh thì cơ quan, người thụ lý đầu tiên có trách nhiệm lập hồ sơ vi phạm hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý.

2. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính mà thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đang thụ lý vụ việc có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chuyên môn lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý.

3. Đối với việc giảm, miễn tiền phạt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh thì người đã ra quyết định xử phạt phải chuyển đơn kèm theo hồ sơ vụ việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý. Đối với việc giảm, miễn tiền phạt thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thì cơ quan, người lập hồ sơ vi phạm hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt có trách nhiệm chuyển đơn kèm theo hồ sơ vụ việc đề nghị UBND tỉnh xử lý.

4. Đối với quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính thì cơ quan nào được giao tổ chức thực hiện quyết định xử phạt thì cơ quan đó có trách nhiệm lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cưỡng chế. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế. Việc phân công cơ quan chủ trì phải trên nguyên tắc vụ việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan nào thì giao cơ quan đó chủ trì; trường hợp vụ việc liên quan đến nhiều cơ quan thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để quyết định giao cho một cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế.

5. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh xử lý phải được lập đầy đủ theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và phải kèm theo tờ trình và dự thảo quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh có thể yêu cầu Sở Tư pháp hoặc các cơ quan khác xem xét tính pháp lý của hồ sơ hoặc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trước khi Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh; Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc kiểm tra đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có nhiều khó khăn, vướng mắc hoặc có dấu hiệu xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi tiến hành kiểm tra, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định tại Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ) và gửi UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

Điều 8. Phối hợp xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn huyện, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 9. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình và UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, Phòng Tư pháp lập báo cáo tình

hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương mình theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 3 và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Ngoài nội dung quy định tại Khoản 1 của Điều này:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Sở Tư pháp tình hình áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc trách nhiệm của đơn vị mình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt; đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu không còn khả năng lao động sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

- Công an tỉnh báo cáo Sở Tư pháp tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổ chức hợp liên ngành để đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, xác định vị trí việc làm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng

tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp – Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hàng năm của UBND cấp huyện về quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh.

2. Bố trí nhân sự tại các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

5. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nội dung của quy chế này và tình hình cụ thể của từng địa phương, UBND cấp huyện có thể ban hành quy chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính áp dụng trên địa bàn huyện mình.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình

thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp báo cáo đề xuất UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích

